

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI

Số: 149/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 25 tháng 12 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố 03 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã trên địa bàn tỉnh

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2014/TT-BTP ngày 07/02/2014 của Bộ Tư pháp hướng dẫn công bố, niêm yết thủ tục hành chính và báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính mới, 04 thủ tục hành chính sửa đổi và 01 thủ tục hành chính bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai (có phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Tư pháp, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./*H*

Noi nhận:

- Như Điều 2;
- Cục Kiểm soát TTHC - Bộ Tư pháp;
- CT các PCT UBND tỉnh;
- Phòng: QLĐT, KHTT (UBND cấp huyện sao gửi);
- UBND các xã (UBND cấp huyện sao gửi);
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

CHỦ TỊCH



Phạm Thế Dũng



Phụ lục
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số M99/QĐ-UBND ngày 25 tháng 10 năm 2014
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

1. Danh mục thủ tục hành chính mới

STT	TÊN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
1	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
2	Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn
3	Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPPL quy định nội dung sửa đổi TTHC
1	T-GLA-112787-TT	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
2	T-GLA-121733-TT	Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai.
3	T-GLA-121717-TT	Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	
4	T-GLA-112800-TT	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ tại nông thôn	

3. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung bãi bỏ TTHC
1	T-GLA-121740-TT	Đăng ký tập kết vật liệu xây dựng	- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng về Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng.

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

***Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở, theo mẫu tại Phụ lục số 16 Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

***Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo theo mẫu tại Phụ lục số 16 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

h) Lệ phí: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng)

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thuỷ, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m², dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

I) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;
- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 125/2006/QD-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Phụ lục số 16

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG

Cải tạo/sửa chữa

Kính gửi:

1. Tên chủ đầu tư:
- Người đại diện:Chức vụ:
- Địa chỉ liên hệ:
- Số nhà: Đường Phường (xã)
- Tỉnh, thành phố:
- Số điện thoại:
2. Hiện trạng công trình:
- Lô đất số: Diện tíchm².
- Tại:
- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1:m².
- Tổng diện tích sàn: m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
3. Nội dung đề nghị cấp phép:
- Loại công trình: Cấp công trình:
- Diện tích xây dựng tầng 1:m².
- Tổng diện tích sàn: m² (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình:m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế:

- Chứng chỉ hành nghề số:do Cấp ngày:
- Địa chỉ:

- Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có):cấp ngày
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -
2 -

..... ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

2. Thủ tục cấp lại giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

***Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại;

- Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

***Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện TTHC: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

h) Lệ phí: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng)

i) **Kết quả thực hiện TTHC:** Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.

k) **Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

Giấy phép xây dựng được cấp lại đối với các trường hợp bị rách, nát, hoặc bị mất.

l) **Căn cứ pháp lý của TTHC:**

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

3. Thủ tục cấp giấy phép di dời công trình xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) **Trình tự thực hiện:**

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) **Cách thức thực hiện:** Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) **Thành phần, số lượng hồ sơ:**

***Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 20 Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Bản vẽ hoàn công công trình (nếu có) hoặc bản vẽ thiết kế thực trạng công trình được di dời, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản vẽ tổng mặt bằng, nơi công trình sẽ được di dời tới, tỷ lệ 1/50 - 1/500;

- Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200, mặt cắt móng tỷ lệ 1/50 tại địa điểm công trình sẽ di dời tới;

- Bản sao có chứng thực giấy tờ về quyền sử dụng đất nơi công trình đang tồn tại và nơi công trình sẽ di dời tới và giấy tờ hợp pháp về sở hữu công trình.

- Báo cáo kết quả khảo sát đánh giá chất lượng hiện trạng của công trình.

- Phương án di dời gồm:

+ Phân thuyết minh: Nêu được hiện trạng công trình và hiện trạng khu vực công trình sẽ được di dời tới; các giải pháp di dời, phương án bố trí sử dụng xe máy, thiết bị, nhân lực; các giải pháp bảo đảm an toàn cho công trình, người, máy móc, thiết bị và các công trình lân cận; bảo đảm vệ sinh môi trường; tiến độ di dời. Phương án di dời phải do đơn vị, cá nhân có điều kiện năng lực thực hiện;

+ Phần bản vẽ biện pháp thi công di dời công trình.

***Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d) **Thời hạn giải quyết:**

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

e) **Đối tượng thực hiện TTHC:** Cá nhân

e) **Cơ quan thực hiện:** Ủy ban nhân dân xã

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Đơn đề nghị cấp giấy phép di dời công trình theo mẫu tại Phụ lục số 20 Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

h) Lệ phí: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng)

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép di dời công trình xây dựng

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

***Điều kiện chung:**

1. Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

2. Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thuỷ, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

3. Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m², dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

***Điều kiện riêng:**

1. Phù hợp với quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

2. Đối với công trình ở khu vực chưa có quy hoạch điểm dân cư nông thôn được duyệt, thì phải phù hợp với quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng, được thực hiện như sau:

- Trường hợp khu vực xây dựng chưa có quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quy định các khu vực khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng. Nhà ở riêng lẻ tại nông thôn nằm ngoài các khu vực quy hoạch điểm dân cư nông thôn được duyệt, nằm ngoài các khu vực mà theo quy định của UBND cấp huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thì không phải xin cấp giấy phép xây dựng.

I) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Phụ lục số 20

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP DI DỜI CÔNG TRÌNH

Kính gửi:

1. Tên chủ sở hữu công trình di dời.....

- Người đại diện: Chức vụ:

- Địa chỉ liên hệ:

- Số nhà: Đường Phường (xã)

- Tỉnh, thành phố:

- Số điện thoại:

2. Công trình cần di dời:

+ Loại công trình: Cấp công trình:

+ Diện tích xây dựng tầng 1: m².

+ Tổng diện tích sàn: m².

+ Chiều cao công trình: m.

3. Địa điểm công trình cần di dời ;

- Lô đất số: Diện tích m².

- Tại: Đường:

- Phường (xã) Quận (huyện)

- Tỉnh, thành phố:

4. Địa điểm công trình di dời đến:

- Lô đất số: Diện tích m².
- Tại: Đường:
- Phường (xã) Quận (huyện)
- Tỉnh, thành phố:
- + Số tầng:
- 5. Đơn vị hoặc người thiết kế biện pháp di dời:
- Địa chỉ:
- Điện thoại:
- Địa chỉ: Điện thoại:
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): cấp ngày
- 6. Dự kiến thời gian hoàn thành di dời công trình:
- 7. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép di dời, biện pháp di dời đã được duyệt, đảm bảo an toàn, vệ sinh, nếu xảy ra sự cố gì tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu: 1 -

2 -

..... ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

B. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH SỬA ĐỔI

1. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

**Thành phần hồ sơ:*

+ Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 14 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

+ Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

+ Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

- Sơ đồ mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/50 - 1/500 theo mẫu tại Phụ lục số 15 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Bản vẽ các mặt đúng chính của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Bản vẽ sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

* Đối với công trình xây chen có tầng hầm, ngoài các tài liệu quy định trên, hồ sơ còn phải bổ sung văn bản phê duyệt biện pháp thi công móng và tầng hầm của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

* Đối với nhà ở riêng lẻ không bắt buộc phải có báo cáo thẩm định, phê duyệt thiết kế; nhưng nếu quy mô từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng từ 250 m² trở lên thì phải do tổ chức tư vấn hoặc cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thiết kế. Cơ quan cấp phép xây dựng chi kiểm tra tính hợp lệ của các bản vẽ kết cấu chịu lực. Tổ chức, cá nhân thiết kế và thẩm tra thiết kế (nếu có) phải chịu trách nhiệm về kết quả thiết kế do mình thực hiện.

* Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện: Ủy ban nhân dân xã

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (Phụ lục số 14 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

- Sơ đồ mặt bằng xây dựng (Phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng).

h) Lệ phí: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng)

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

* Điều kiện chung:

1. Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.
2. Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thoáng, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

3. Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m², dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

***Điều kiện riêng:**

- Phù hợp với quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt;

- Đối với công trình ở khu vực chưa có quy hoạch điểm dân cư nông thôn được duyệt, thì phải phù hợp với quy định của Ủy ban nhân dân cấp huyện về quản lý trật tự xây dựng được thực hiện như sau:

- Trường hợp khu vực xây dựng chưa có quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được duyệt thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm quy định các khu vực khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng để làm căn cứ cấp giấy phép xây dựng. Nhà ở riêng lẻ tại nông thôn nằm ngoài các khu vực quy hoạch điểm dân cư nông thôn được duyệt, nằm ngoài các khu vực mà theo quy định của UBND cấp huyện khi xây dựng phải có giấy phép xây dựng thì không phải xin cấp giấy phép xây dựng.

I) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng*.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi.

Phụ lục số 14

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG (Sử dụng cho nhà ở nông thôn)

Kính gửi: UBND xã

1. Tên chủ hộ gia đình:
- Số chứng minh thư: Ngày cấp:
- Địa chỉ thường trú:
- Số điện thoại:
2. Địa điểm xây dựng:
3. Nội dung đề nghị cấp phép xây dựng:
- Diện tích xây dựng tầng một m²
- Tổng diện tích sàn m²
- Chiều cao công trình m; số tầng

4. Cam kết:

Tôi xin cam đoan làm theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1-

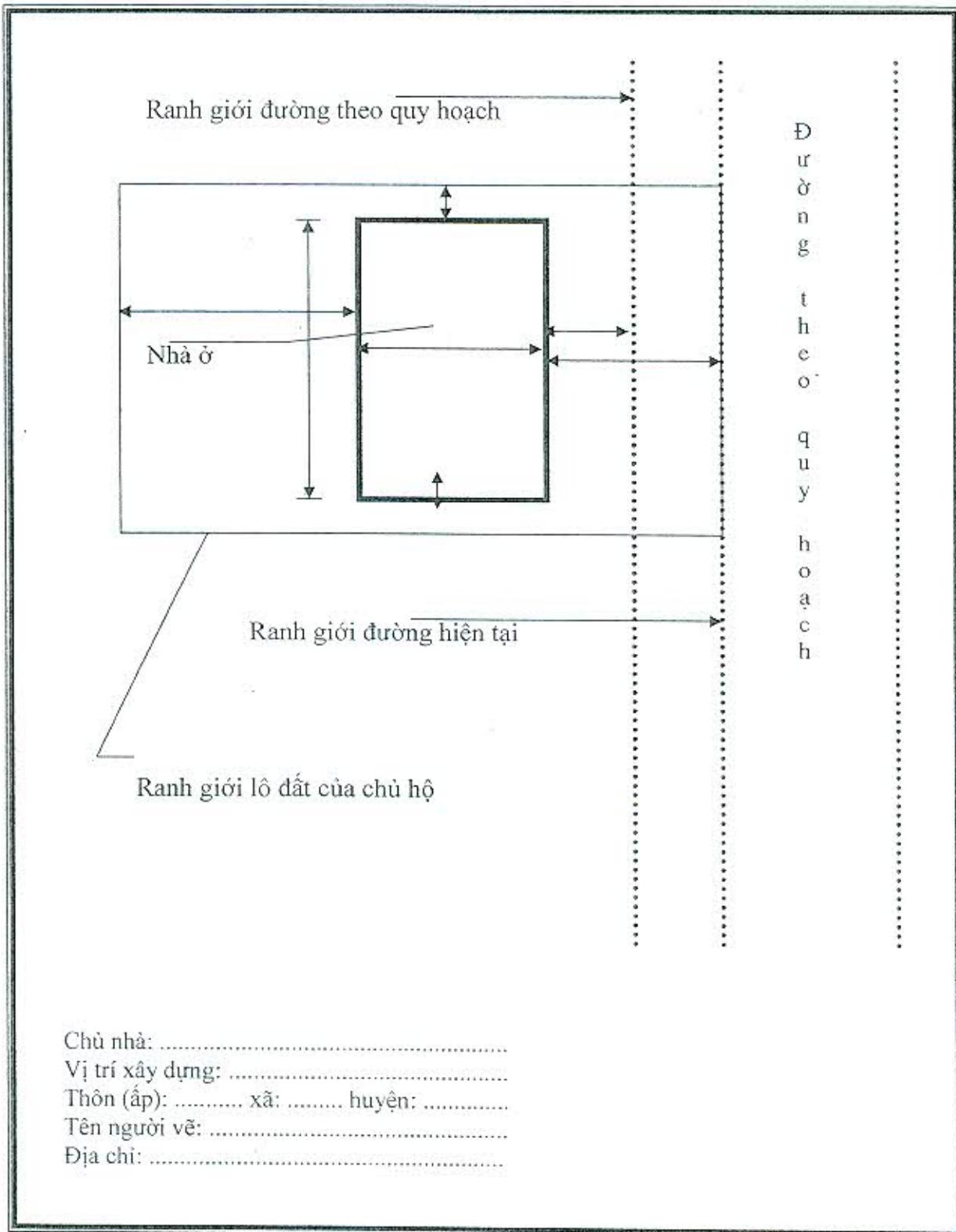
2-

....., ngày tháng năm

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 15
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)*
SƠ ĐỒ MẶT BẰNG



Chủ nhà:
Vị trí xây dựng:
Thôn (ấp): xã: huyện:
Tên người vẽ:
Địa chỉ:

2. Thủ tục điều chỉnh giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

***Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng, theo mẫu tại Phụ lục số 19 Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Sơ đồ mặt bằng xây dựng điều chỉnh theo mẫu tại Phụ lục số 15 Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

***Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã

g) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng, theo mẫu tại Phụ lục số 19 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Sơ đồ mặt bằng xây dựng theo mẫu tại Phụ lục số 15 ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

h) Lệ phí: Không

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép điều chỉnh

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thuỷ, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;

- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;

- Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

* Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi.

Phụ lục số 19

(*Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng*)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG
(*Sử dụng cho nhà ở nông thôn*)

Kính gửi: UBND xã

1. Tên chủ hộ gia đình:

- Số chứng minh thư: Ngày cấp:

- Địa chỉ thường trú:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

3. Nội dung giấy phép xây dựng đã được cấp:

-

-

4. Nội dung đề nghị điều chỉnh:

-

-

5. Cam kết:

Tôi xin cam đoan làm theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1-

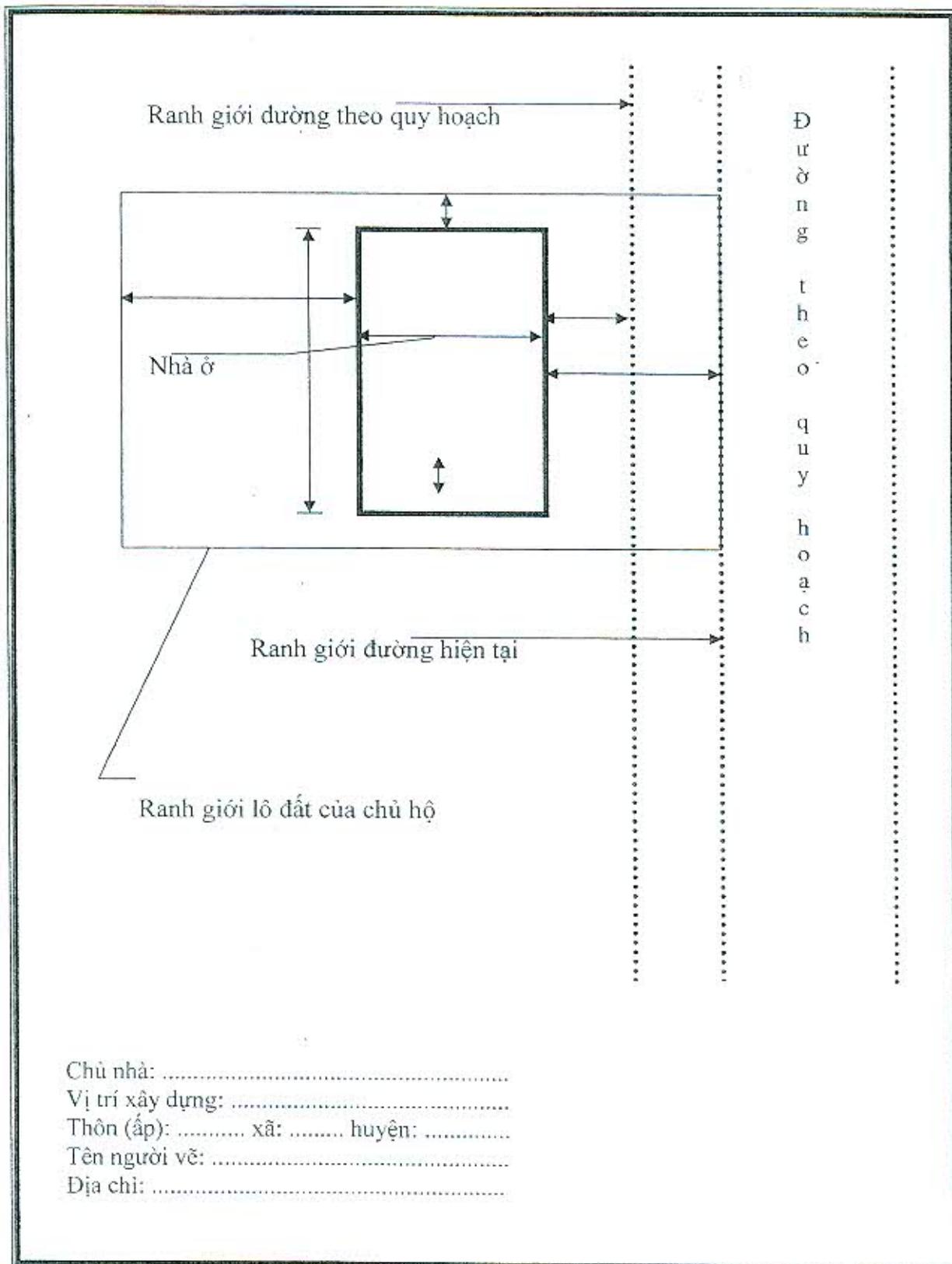
2-

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 15

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)
SƠ ĐỒ MẶT BẰNG



3. Thủ tục gia hạn giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

** Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).*

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

**Thành phần hồ sơ:*

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

**Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).*

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

e) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

f) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không

- h) Lệ phí: 10.000 đồng (Mười ngàn đồng)*
- i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép gia hạn*
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:*

- Trong thời hạn 30 ngày, trước thời điểm giấy phép xây dựng hết hạn, nếu công trình chưa được khởi công, thì chủ đầu tư phải đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng;

- Đối với công trình được cấp giấy phép xây dựng tạm đã hết thời hạn tồn tại ghi trong giấy phép, nhưng Nhà nước chưa thực hiện quy hoạch thì chủ đầu tư được đề nghị cơ quan cấp phép xem xét gia hạn thời gian tồn tại cho đến khi Nhà nước thực hiện quy hoạch.

- l) Căn cứ pháp lý của TTHC:*
 - Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
 - Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;
 - Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;
 - Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
 - Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng*.

* Phản in nghiêng là nội dung sửa đổi.

4. Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ tại nông thôn

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Cá nhân chuẩn bị đầy đủ hồ sơ theo qui định của pháp luật; nộp hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã. Công chức có trách nhiệm tiếp nhận, kiểm tra hồ sơ.

- Trường hợp hồ sơ đầy đủ, hợp lệ thì viết giấy hẹn trao cho người nộp hồ sơ theo quy định.

- Trường hợp hồ sơ thiếu hoặc không hợp lệ thì công chức hướng dẫn để người nộp hồ sơ bổ sung, hoàn thiện hồ sơ.

Bước 2: Cá nhân nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Ủy ban nhân dân xã nơi cá nhân nộp hồ sơ. Khi đến nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính, người nhận phải nộp lệ phí, nộp lại giấy hẹn và ký vào sổ trả kết quả thủ tục hành chính.

* Thời gian nhận hồ sơ và trả kết quả: Buổi sáng từ 7h-11h, buổi chiều từ 13h-17h, từ thứ 2 đến thứ 6 (trừ ngày nghỉ, ngày lễ, tết).

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính nhà nước.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

***Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu tại Phụ lục số 14 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD (tiêu đề của đơn được đổi thành “Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm”);

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/50 - 1/500, theo mẫu tại Phụ lục số 15 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

+ Bản vẽ các mặt đứng chính của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

- Đối với công trình xây chen có tầng hầm, ngoài các tài liệu quy định trên, hồ sơ còn phải bổ sung văn bản phê duyệt biện pháp thi công móng và tầng hầm của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận.

*Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết:

- 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Trường hợp đến hạn theo quy định nhưng cần phải xem xét thêm thì cơ quan cấp giấy phép xây dựng phải thông báo bằng văn bản cho chủ đầu tư biết lý do, đồng thời báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý trực tiếp xem xét và chỉ đạo thực hiện, nhưng không được quá 10 ngày làm việc kể từ ngày hết hạn theo quy định.

d) Đối tượng thực hiện: Cá nhân

e) Cơ quan thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân xã.

g) Mẫu đơn, mẫu tờ khai:

- Đơn để nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu tại Phụ lục số 14 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD;

- Sơ đồ mặt bằng theo mẫu tại Phụ lục số 15 của Thông tư số 10/2012/TT-BXD.

h) Lệ phí: 50.000 đồng (Năm mươi ngàn đồng)

i) Kết quả thực hiện TTHC: Giấy phép

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:

- Nằm trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng, quy hoạch điểm dân cư nông thôn (quy hoạch xây dựng xã nông thôn mới) được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

- Phù hợp với mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

- Đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận và các yêu cầu về: Môi trường, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thuỷ lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

- Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m², dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

- Phù hợp với quy mô công trình và thời gian thực hiện quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

- Chủ đầu tư phải có cam kết tự phá dỡ công trình khi thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm hết hạn và không yêu cầu bồi thường đối với phần công trình phát sinh sau khi quy hoạch được công bố. Trường hợp không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế phá dỡ và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ công trình.

l) Căn cứ pháp lý của TTHC:

- Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;
- Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;
- Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng Hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 04/9/2012 của Chính phủ về cấp Giấy phép xây dựng;
- Quyết định số 20/2014/QĐ-UBND ngày 08/9/2014 của UBND tỉnh Gia Lai về việc ban hành quy định về cấp giấy phép xây dựng, giấy phép quy hoạch và quản lý trật tự xây dựng theo giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Gia Lai;
- Quyết định số 125/2006/QĐ-UBND ngày 29/12/2006 của UBND tỉnh Gia Lai về việc quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng lệ phí cấp giấy phép xây dựng.

Phụ lục số 14
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM
(Sử dụng cho nhà ở nông thôn)

Kính gửi: UBND xã

1. Tên chủ hộ gia đình:

- Số chứng minh thư: Ngày cấp:

- Địa chỉ thường trú:

- Số điện thoại:

2. Địa điểm xây dựng:

3. Nội dung đề nghị cấp phép xây dựng:

- Diện tích xây dựng tầng mộtm²

- Tổng diện tích sàn m²

- Chiều cao công trìnhm; số tầng

4. Cam kết:

Tôi xin cam đoan làm theo đúng Giấy phép xây dựng được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1-

2-

....., ngày....., tháng....., năm.....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

Phụ lục số 15
SƠ ĐỒ MẶT BẰNG
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

